

Số: 10/2022/QĐST-DS

Vị Thủy, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc;

2. Ông Huỳnh Văn Tuyền.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bà Loan ủy quyền cho bà Nguyễn Phạm Thu Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 37 Ngô Quốc Trị, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Trần Anh B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Minh Thúy L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bà Thúy L ủy quyền cho ông Trần Anh B (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 10/01/2022).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn, bị đơn thống nhất chia phần đất tranh chấp cụ thể là: Bị đơn được nhận phần đất chiều ngang giáp Đường Tỉnh lộ 925B là 0,13m, chiều ngang còn lại là 0,62m, chiều dài được xác định từ điểm (6,37m + 0,13m) kéo thẳng đến điểm xác định còn lại là (2,88m + 0,62m), chiều dài cạnh còn lại giáp phần đất của bị đơn là (13,81m + 10,36) = 24,17m. Nguyên đơn được nhận phần đất chiều ngang giáp Đường Tỉnh lộ 925B là 0,58m, chiều ngang còn lại là 0,53m, chiều dài được xác định từ điểm (7,81m + 0,58m) kéo thẳng đến điểm xác định còn

lại là (7.30m + 0,53m), chiều dài cạnh còn lại giáp phần đất của nguyên đơn là (13,77m + 10,52) = 24,29m. (Kèm theo mảnh trích đo địa chính số 108A/SHC của Công ty THHH đo đạc Tài nguyên và Môi trường Sông Hậu ngày 12/11/2021)

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí là 150.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0008525 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Vị Thủy thành án phí, nguyên đơn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án huyện Vị Thủy.

2.3 Chi phí thẩm định, định giá tài sản, lược đồ là 4.935.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải nộp 2.467.500 đồng. Nguyên đơn đã nộp xong số tiền này. Bị đơn phải nộp số tiền 2.467.500 đồng để trả lại cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Nghĩa